TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 85/2026/HSST
Ngày: 24/4/2026

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÁI NGUYÊN

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Dương Minh Quang
- *Các hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Nguyễn Bá Quyền.
2. Ông Hà Văn Tôn.
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Quỳnh Giao - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 2 - Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2026/TLST-HS ngày 01/4/2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 24/8/1990 tại Thái Nguyên,

Nơi cư trú: TDP T, phường T, tỉnh Thái Nguyên.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, Chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Trần Văn T1 và bà Phạm Thị N;

Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân:

+ Tại bản án số 09/2018/HSST ngày 24/01/2018, Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên (nay là Toà án nhân dân khu vực 2- Thái Nguyên) xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/3/2019. Nộp xong án phí ngày 31/5/2018.

+ Tại Quyết định số 34/QĐ-TA ngày 16/7/2019, Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên (nay là Toà án nhân dân khu vực 2- Thái Nguyên) quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 22/8/2021.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2025. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T. *(có mặt tại phiên tòa)*

*** Người làm chứng**: Bà Phạm Thị N, sinh năm1957; *(Vắng mặt)*

Trú tại: TDP T, phường T, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người chứng kiến**: Ông Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1963 *(Vắng mặt)*

Trú tại: TDP T, phường T, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 26/12/2025, Công an phường T, tỉnh Thái Nguyên nhận được tin báo của quần chúng nhân dân ở tại nhà của Trần Văn T đang có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác đến nhà của Trần Văn T kiểm tra hành chính. Tại thời điểm kiểm tra, tổ công tác phát hiện Trần Văn T đang ngồi trên đệm kê dưới sàn nhà và bà Phạm Thị N (là mẹ đẻ của T) đang có mặt tại nơi kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện trên đệm tại sàn nhà cạnh cửa ra vào mà T đang ngồi có 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu hồng và 01 (một) gói giấy bên trong có chứa cục chất rắn dạng bột màu trắng đục; phát hiện tại sàn nhà cạnh vị trí đệm mà Trần Văn T ngồi có 01 (một) cục chất rắn dạng bột màu trắng đục. Trần Văn T tự khai nhận chất bột màu hồng là ma túy H phiến, cục chất rắn dạng bột màu trắng đục là ma túy Heroine. Toàn bộ số ma túy trên đều là của T mua về mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong số vật chứng ký hiệu T1, T2 theo quy định, đưa T về trụ sở công an để làm việc.

Cùng ngày, Công an phường T tiến hành kiểm tra xác định tình thể trạng sử dụng chất ma tuý của T, xác định T dương tính với ma tuý MDMA, MET, MOR. Đồng thời, lấy mẫu nước tiểu của Trần Văn T niêm phong ký hiệu A gửi giám định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng: Số cục chất rắn dạng bột màu trắng đục trong bì niêm phong ký hiệu T1 có khối lượng 0,021 gam (niêm phong ký hiệu T3 gửi giám định); số chất bột màu hồng trong bì niêm phong ký hiệu T1 có khối lượng 0,1 gam (niêm phong ký hiệu T4 gửi giám định); số cục chất rắn dạng bột màu trắng đục trong bì niêm phong ký hiệu T2 có khối lượng 0,279 gam (niêm phong ký hiệu T5 gửi giám định).

Hồi 22 giờ 00 phút ngày 26/12/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T tiến hành khám xét chỗ ở của Trần Văn T tại TDP T, phường T, tỉnh Thái Nguyên, kết quả: không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản Kết luận giám định số 117/KL-KTHS ngày 02/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu gửi giám định trong bì niêm phong ký hiệu T3 là chất ma túy, loại Heroine (H), khối lượng là 0,021 gam; Mẫu gửi giám định trong bì niêm phong ký hiệu T4 là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,100 gam; Mẫu gửi giám định trong bì niêm phong ký hiệu T5 là chất ma túy, loại Heroine (H), khối lượng là 0,279 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 125/KL-KTHS ngày 04/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Tìm thấy chất ma tuý Methamphetamine và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroine trong mẫu nước tiểu ký hiệu A gửi giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn T khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 25/12/2025, Trần Văn T đi bộ đến khu vực đường tàu thuộc TDP T, phường T, tỉnh Thái Nguyên mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, T mua của 01 người đàn ông không rõ lai lịch 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa ma túy Hồng phiến và 01 gói giấy bên trong chứa ma túy Heroine với giá 200.000 đồng. Sau đó, T mang số ma túy trên về nhà, sử dụng một phần ma túy Heroine bằng hình thức hít, số còn lại cất giấu dưới gối nơi T nằm ngủ để sử dụng tiếp. Do số lượng ma túy còn lại ít, khoảng 13 giờ ngày 26/12/2025, T tiếp tục đi bộ đến khu vực đường dân sinh thuộc TDP T, phường T, tỉnh Thái Nguyên để mua thêm ma túy sử dụng. Tại đây, T gặp lại người đàn ông đã bán ma túy ngày 25/12/2025 và mua 01 gói ma túy Heroine với giá 400.000 đồng. Tuyến mang số ma túy này về nhà, khi vừa bỏ ma túy ra để chuẩn bị sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường T kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như trên.

Lời khai nhận tội của Trần Văn T là có căn cứ, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản xác định nơi xảy ra vụ việc; sơ đồ nơi xảy ra vụ việc; kết quả xét nghiệm ma tuý; vật chứng thu giữ; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến cùng nhiều tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu T5 bên trong chứa 0,235 gam ma túy loại Heroine và vỏ bao gói còn lại sau giám định;

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu T4 bên trong chứa vỏ bao gói niêm phong hoàn lại sau giám định;

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu T3 bên trong chứa vỏ bao gói hoàn lại sau giám định;

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu L bên trong chứa bì niêm phong ban đầu còn lại sau khi cân ma túy.

Hiện đang được chuyển đến bảo quản tại kho vật chứng của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2- Thái Nguyên chờ xử lý.

Với nội dung nêu trên, Bản cáo trạng số 28/CT-VKS-KV2 ngày 31/3/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các dấu hiệu phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; đặc điểm nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 249, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma tuý còn lại sau giám định và các vỏ bao gói. Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội, nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thái Nguyên. Nói lời sau cùng bị cáo xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên toà vắng mặt người làm chứng và người chứng kiến. Tuy nhiên xét thấy những người này đều đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 293 Bộ luật tụng hình sự, HĐXX quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người có tên trên theo quy định.

[3] Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn T tại phiên toà hôm nay là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 26/12/2025, tại nhà của Trần Văn T thuộc TDP T, phường T, tỉnh Thái Nguyên, Trần Văn T là người nghiện ma túy đã có hành vi tàng trữ 0,3 gam chất ma tuý loại Heroine và 0,1 gam chất ma tuý loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường T, tỉnh Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định:

"Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm.

a)...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này."

[4] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma tuý mà còn gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng tới sức khoẻ của con người. Đồng thời đây còn là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm nguy hiểm khác, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng số người nghiện ma túy trong xã hội và là cầu nối của đại dịch HIV. Trong vụ án này, là người công dân bị cáo có đủ nhận thức để hiểu được tác hại của ma túy và những quy định cấm đoán của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội về ma túy. Song xuất phát từ mục đích ích kỷ của bản thân nhằm thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo T đã tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bị cáo Trần Văn T được xác định là người có nhân thân xấu, năm 2018 bị Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Năm 2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo

có bố đẻ là thương binh nên HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, bị cáo cũng không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Do vậy, khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, nhưng cũng cần phải đảm bảo để giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo T là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy A (một) bì niêm phong ký hiệu T5 bên trong chứa 0,235 gam ma túy loại Heroine và vỏ bao gói còn lại sau giám định; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu T4 bên trong chứa vỏ bao gói niêm phong hoàn lại sau giám định; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu T3 bên trong chứa vỏ bao gói hoàn lại sau giám định; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu L bên trong chứa bì niêm phong ban đầu còn lại sau khi cân ma túy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa là phù hợp nên được HĐXX chấp nhận.

[10] Các nội dung có liên quan khác: Về nguồn gốc số ma túy đã tàng trữ, Trần Văn T khai mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) tại khu vực khu vực đường dân sinh thuộc TDP T, phường T, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 26/12/2025. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng đã bán ma túy cho T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T không có cơ sở làm rõ để xử lý.

[11] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*";

1. Về hình phạt: Áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Bị cáo Trần Văn T 39 *(ba mươi chín)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 26/12/2025.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) bì niêm phong ký hiệu T5 bên trong chứa 0,235 gam ma túy loại Heroine và vỏ bao gói còn lại sau giám định;

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) bì niêm phong ký hiệu T4 bên trong chứa vỏ bao gói niêm phong hoàn lại sau giám định;

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) bì niêm phong ký hiệu T3 bên trong chứa vỏ bao gói hoàn lại sau giám định;

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) bì niêm phong ký hiệu L bên trong chứa bì niêm phong ban đầu còn lại sau khi cân ma túy.

(*Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại Quyết định chuyển vật chứng số 20/QĐ-VKS-KV2 ngày 31/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân thành Khu vực 2 - Thái Nguyên cùng biên bản giao nhận vật chứng, giấy ủy nhiệm chi kèm theo*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14 về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND KV2;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Minh Quang